

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HS-PT

Ngày: 25 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Trung
Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Lê Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long).

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Thị T, sinh ngày 16/4/1968.

Nơi cư trú: ấp A, xã A1, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp A, xã A1, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (chết) và bà Phan Thị L (chết); có chồng Nguyễn Văn M (chết) và 02 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Phạm Huy H, Phạm Huy P, Phạm Thị Ánh H1, Phạm Thị Ánh T1, anh Phạm Huy V không có

kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 23/12/2024, bị cáo Lê Thị T điều khiển xe đạp điện hiệu ASAMA đi từ nhà thuộc ấp A, xã A1, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã A1, tỉnh Vĩnh Long) đến nơi làm việc tại Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là Phường L, tỉnh Vĩnh Long), theo đường lộ nhựa nông thôn hướng về Ủy ban nhân dân xã A1 với vận tốc khoảng 20km/h. Khoảng 04 giờ 45 phút khi đến đoạn đường từ cầu C - Ủy ban nhân dân xã A1 thuộc ấp A, xã A1, bị cáo phát hiện phía trước khoảng 04km bị hại Võ Thị B, cư trú ấp A, xã A1, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã A1, tỉnh Vĩnh Long) đi bộ sát lề phải theo chiều xe của bị cáo T đang lưu thông. Lúc này, có xe mô tô từ hướng Ủy ban nhân dân xã A1 chạy đến lưu thông bên lề trái so với hướng xe của bị cáo T. Bị cáo T không giảm tốc độ, điều khiển xe tránh vào lề phải dẫn đến tay cầm bên phải xe đạp điện va chạm vào người bị hại B. Tai nạn xảy ra làm bị hại Bé ngã xuống đường bất tỉnh, được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện X sau đó tử vong.

Kết luận giám định tử thi số: 23/KLGĐTT-TTPY ngày 31/12/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Long xác định:

1. Các kết quả chính:

- Đầu sừng nề diện rộng vùng thái dương phải - đỉnh - thái dương trái.
 - Bầm máu vùng thái dương phải kích thước 5 x 6cm.
 - Bầm máu vùng thái dương trái kích thước 5 x 3cm.
 - Sẹo phẫu thuật đã khâu hình chữ S từ vùng trán – đỉnh – chẩm trái - thái dương trái kích thước 38 x 0,1cm.
 - Tụ máu dưới da đầu lan tỏa vùng đỉnh – thái dương trái.
 - Khuyết xương sọ vùng thái dương – đỉnh trái kích thước 12 x 9cm.
 - Tụ máu dưới màng cứng lan tỏa vùng trán – đỉnh – thái dương trái.
 - Não sung huyết lan tỏa.
 - Tổ chức não bị đè ép, đẩy qua vùng khuyết xương sọ.
2. Kết luận nguyên nhân chết: chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bê tông bằng phẳng. Hiện trường đo vẽ vào lề phải hướng cầu C - Ủy ban nhân dân xã A1. Mặt đường rộng 3,3m, tâm vùng va chạm đo vào lề chuẩn là 0,5m.

Theo biên bản họp xác định lỗi ngày 10/01/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L, xác định: Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ trên lỗi thuộc về Lê Thị T điều khiển xe đạp điện (không biển số) xử lý tình huống không đảm bảo an toàn để xảy ra va chạm với người đi bộ Võ Thị B đang đi bộ cùng chiều làm bà B té ngã xuống đường bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Trong quá trình điều tra, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp điện màu xanh đen hiệu ASAMA không có gắn biển số.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự với số tiền 60.000.000 đồng (Trong đó: Tiền chi phí điều trị 30.000.000 đồng, chi phí mai táng 25.000.000 đồng, chi phí tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng). Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23 tháng 5 năm 2025, bị cáo Lê Thị T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về án phí: bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Thị T: xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận và xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với bản kết luận giám định tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định lỗi, nguyên nhân vụ tai nạn giao thông, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 04 giờ 45 ngày phút ngày 23/12/2024, bị cáo Lê Thị T điều khiển xe đạp điện không biển số từ nhà thuộc ấp A, xã A1, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long) đến nơi làm việc tại Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là Phường L, tỉnh Vĩnh Long), theo đường lộ nhựa nông thôn hướng về Ủy ban nhân dân xã A1 với vận tốc khoảng 20km/h; khi đến đoạn đường từ cầu C - Ủy ban nhân dân xã A thuộc ấp A, xã A1 bị cáo điều khiển xe xử lý tình huống không đảm bảo an toàn nên va chạm vào người bị hại Võ Thị B đang đi bộ bên lề phải theo hướng xe bị cáo đang lưu thông; hậu quả làm bị hại Bé té ngã xuống đường tử vong. Hành vi điều khiển xe xử lý tình huống không đảm bảo an toàn

của bị cáo gây tử vong cho bị hại B đã vi phạm quy định khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lê Thị T, nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của pháp luật về tham gia giao thông đường bộ. Đoạn đường bị cáo gây tai nạn là đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bê tông bằng phẳng, mặt đường rộng 3,3m nhưng khi phát hiện xe lưu thông ngược chiều, bị cáo không giảm tốc độ mà điều khiển xe tránh vào lề phải dẫn đến sự lý tình huống không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông hậu quả làm bị hại tử vong, lỗi trong vụ án hoàn toàn do bị cáo, bị hại không có lỗi nên cần xử lý nghiêm bị cáo. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, xem xét hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét, cân nhắc tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là đúng quy định pháp luật và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhưng không áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự là chưa chính xác.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị T nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKTI -TANDTC: 02;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- TAND khu vực 1-Vĩnh Long: 02;
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long: 01;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long: 01;
- Bị cáo: 01;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Công an xã A1: 01;
- Lưu Văn phòng: 01;
- Phòng GD,KTTT&THA tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thị Mỹ Dung